

Số: /TTr-VP

Lào Cai, ngày tháng 12 năm 2025

DỰ THẢO 01

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Quyết định, Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Ngày 08/12/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó tại Khoản 1, Điều 3 có quy định: “Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành Quy chế làm việc bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 thì tiếp tục thực hiện. Trong trường hợp cần thiết, căn cứ đặc điểm, tình hình thực tiễn của địa phương, quy định của pháp luật và để bảo đảm việc điều hành, hoạt động của bộ máy chính quyền tốt hơn, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ quy định tại Nghị định này để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp”.

Do đó, việc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế là việc mới của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp với Quy chế mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ, thay thế Quy chế làm việc hiện hành là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Mục đích ban hành

Ban hành Quy chế làm việc mới của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm thay thế

Quy chế làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo

- Tuân thủ đúng các nội dung Quy chế làm việc mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ.

- Kế thừa một số nội dung Quy chế làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh còn phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Bổ sung một số nội dung theo yêu cầu thực tiễn, phù hợp với phân công nhiệm vụ của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 28/11/2025 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 4386/UBND-NC giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Quyết định ban hành, dự thảo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Ngày/12/2025, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số /VPUBND-TH gửi dự thảo xin ý kiến các cơ quan đơn vị có liên quan theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan đơn vị, sửa đổi bổ sung dự thảo và đã có Văn bản số /VPUBND-TH ngày /12/2025 gửi Sở Tư pháp thẩm định.

4. Ngày .../12/2025 Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số /BC-STP.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày /12/2025 nêu trên, hoàn thiện dự thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế gồm 3 Điều:

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Hiệu lực của Quyết định.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Quy chế kèm theo Quyết định gồm 9 Chương và 48 Điều:

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của ủy ban nhân dân tỉnh

Chương II: TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI, CÁCH THỨC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc của các ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 7. Trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 8. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 9. Quan hệ phối hợp công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh

Chương III: TRÁCH NHIỆM, QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ, CÔNG VIỆC

Điều 10. Các loại hồ sơ, công việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 11. Yêu cầu đối với hồ sơ, công việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 12. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý, giải quyết hồ sơ, công việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 13. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cá nhân có liên quan trong tham mưu, báo cáo đề xuất giải quyết hồ sơ, công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 14. Quy trình xử lý hồ sơ, công việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 15. Quy trình xử lý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Điều 16. Phát hành, công bố các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Chương IV: CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 17. Các loại chương trình công tác

Điều 18. Trách nhiệm của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh trong xây dựng, thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 19. Căn cứ xây dựng chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 20. Trình tự xây dựng chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 21. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác

Chương V: PHIÊN HỌP CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ CÁC CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.

Điều 22. Phiên họp của ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 23. Công tác chuẩn bị phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 24. Thành phần dự phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 25. Trình tự phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 26. Biên bản phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 27. Các hội nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 28. Cuộc họp, làm việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền

Điều 29. Cuộc họp giao ban của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 30. Cuộc họp, làm việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Điều 31. Tổ chức họp của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã mời Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự họp và làm việc

Điều 32. Cuộc họp do thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền chủ trì xử lý công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 33. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương các phiên họp, hội nghị, cuộc họp, làm việc

Chương VI: THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Điều 34. Nguyên tắc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra

Điều 35. Phạm vi, đối tượng, hình thức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra

Điều 36. Thẩm quyền theo dõi, đôn đốc, kiểm tra

Điều 37. Báo cáo kết quả kiểm tra

Chương VII: TIẾP KHÁCH, ĐI CÔNG TÁC

Điều 38. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp khách trong nước

Điều 39. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp khách nước ngoài

Điều 40. Chế độ đi công tác

Chương VIII: THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Điều 41. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 42. Trách nhiệm của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 43. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra tỉnh

Điều 44. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 45. Tổ chức tiếp công dân của Ủy ban nhân dân tỉnh

Chương IX: CÔNG TÁC THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 46. Trách nhiệm thông tin, báo cáo

Điều 47. Thông tin về hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương cho Nhân dân

Điều 48. Truyền thông tin trên hệ thống thông tin điện tử.

** Tài liệu gửi kèm: (1) Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2021-2025; (2) Dự thảo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2021-2025; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Biểu tiếp thu, giải trình các ý kiến.*

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các P.CVP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên tham mưu;
- Lưu VT, TH (Kiên);

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Trí Hà